

Số: 01/HĐQT-TBMH

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2024

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam (“VPC”) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của VPC cụ thể như sau:

1. Thời gian: Từ 08h00’ Thứ 7, ngày 25/5/2024

2. Địa điểm: Trường Trung cấp KT-KT Công nghiệp Hòa Bình - xóm Bến Cuối, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

3. Nội dung chính của Đại hội: Theo chương trình đại hội đính kèm

4. Thành phần tham dự: Cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần VPC tại thời điểm chốt danh sách ngày 24/4/2024 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận và thông báo.

5. Hình thức tham dự: Trực tiếp - Đề công tác tổ chức Đại hội được thành công đề nghị quý cổ đông xác nhận đăng ký tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự đại hội gửi về ban tổ chức ĐH trước 17h00 ngày 22/5/2024.

- Địa chỉ nhận đăng ký tham dự:

Phòng Hành chính - Quản trị - Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam. - Tầng 2 nhà D khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex 1, Số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: 0243 562 6614

Email: vananh198516@gmail.com

6. Tài liệu đại hội: Để xem tài liệu liên quan tới Đại hội, Quý Cổ đông truy cập website của VPC tại đường dẫn: <https://v-power.vn>, mục “Công bố thông tin”.

7. Các vấn đề khác:

- Cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho cá nhân/tổ chức khác tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm.

- Cổ đông hoặc Bên nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu hợp lệ, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội của VPC (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý vị Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của VPC.

Trân trọng!

Tài liệu gửi kèm:

- Giấy ủy quyền;
- Chương trình đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG
VIỆT NAM
Q. CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI
M.S.D.N.: 0107081001
Nguyễn Văn Anh



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

1. Thời gian: Từ 8h00' - 11h00 ngày 25/5/2024

2. Địa điểm: Trường Trung cấp KT-KT Công nghiệp Hòa Bình - xóm Bền Cuối, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

TT	Thời gian	Nội dung	Đơn vị thực hiện
1	8h00	Đón tiếp cổ đông: - Các cổ đông đăng ký tham dự với Ban tổ chức - Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết	Ban tổ chức Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	8h30	Khai mạc đại hội: - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự - Thông qua danh sách Chủ tịch Đoàn và Ban thư ký Đại hội; ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua quy chế Đại hội	Ban tổ chức; Ban kiểm tra tư cách cổ đông
3	Đại hội xem xét các nội dung sau:		
3.1	8h30 - 9h00	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024;	Ông Nguyễn Văn Anh- Chủ tịch HĐQT
3.2		Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang- Trưởng ban kiểm soát
3.3		Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024;	Ông Lại Thế Vĩnh - Giám đốc
3.4		Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	Ban tổ chức
3.5		Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;	
3.6		Tờ trình báo cáo chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 và phương án chi trả thù lao năm 2024;	
3.7		Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT	
3.8		Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm Thành viên ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên BKS	
3.9		Tờ trình thông qua giới thiệu danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2022-2026	



4	9h00 -10h00	Đại hội thảo luận và xin ý kiến biểu quyết về các nội dung đã nêu trên	
5	10h00 - 10h15	Đại hội thông qua Quy chế Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT; BKS	Ban tổ chức
		Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2022-2026	
6	10h15 -10h30	Giải lao	Toàn thể đại hội
7	10h30-10h45	Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT; BKS	Ban tổ chức
8	10h45-11h00	Hoàn thiện và thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Ban thư ký
Bế mạc Đại hội			Đoàn chủ tịch





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam (“VPC”)

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/ tổ chức:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:..... cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ:.....

Người đại diện theo pháp luật:

Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

Số cổ phần ủy quyền:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

Số điện thoại:.....

2. Bên nhận ủy quyền: (Đánh dấu X vào ô lựa chọn để ủy quyền và điền các thông tin)

Ông Nguyễn Văn Anh

CCCD số: 040077000087, cấp ngày: 10/07/2021 tại: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự Xã Hội

Địa chỉ: TDP 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Tên cá nhân/tổ chức:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:..... cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ:.....

Người đại diện theo pháp luật:

Số điện thoại:.....

3. Nội dung ủy quyền:

a. Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của VPC và nhân danh bên ủy quyền thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi số cổ phần ủy quyền.

b. Bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ VPC.

c. Thời hạn ủy quyền: Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi thực hiện xong nội dung được ủy quyền nêu trên.

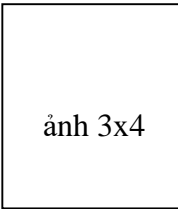
d. Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BẦU SỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2022-2026**

- 1. Họ và tên:
- 2. Giới tính: Nam Nữ
- 3. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:, ngày cấp....., nơi cấp.....
- 4. Ngày tháng năm sinh:
- 5. Nơi sinh: Quốc tịch:
- 6. Dân tộc: Nguyên quán:
- 7. Địa chỉ thường trú:
- 8. Số điện thoại liên lạc:
- 9. Trình độ văn hóa:
- 10. Trình độ chuyên môn:

Tên văn bằng	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo

11. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ

12. Số cổ phần nắm giữ: cổ phần.

13. Tổng số cổ phần của nhóm cổ đông đề cử:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA
ĐỊA PHƯƠNG/CƠ QUAN CÔNG TÁC
(ký tên, đóng dấu)

....., ngày ... tháng ... năm
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2026

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam (Công ty)

Tên tôi là:.....
Sinh ngày:.....
CCCD/CMND/Hộ chiếu số:....., ngày cấp:....., tại:.....
Địa chỉ thường trú :.....
Trình độ học vấn:....., chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (Bằng chữ:.....)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều Lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- (i) Sơ yếu lý lịch do người ứng cử khai (theo mẫu);
- (ii) Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

....., ngày tháng năm 2024

ỨNG CỬ VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Nhóm cổ đông

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Trên cơ sở tinh thần thống nhất và hợp tác, chúng tôi tự nguyện lập nhóm cổ đông gồm những cổ đông sau:

STT	Họ và tên	Số cổ phần nắm giữ (đại diện hoặc sở hữu)	Chữ ký của cổ đông
1			
2			
3			

Sau khi nghiên cứu quy định về tham gia đề cử, ứng cử bổ sung vào thành viên Ban kiểm soát và quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam được tổ chức ngày 25/5/2024, nhóm cổ đông xin được đề cử Ông/bà có tên sau là ứng viên của Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2026:

Ông/(bà):....., ngày sinh:.....
CMND/CCCD/hộ chiếu số:.....ngày cấp:....., nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú :.....
Đơn vị Công tác:.....
Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thực hiện thủ tục đề Ông/bà.....tham gia bầu cử vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2026.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, chúng tôi xin cam đoan ông/bà.....sẽ đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:
(i) Sơ yếu lý lịch do người được đề cử khai (theo mẫu);
(ii) Bản sao hợp lệ CMND/CCC/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

....., ngày tháng năm 2024
Người đại diện nhóm cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Nhóm cổ đông

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Trên cơ sở tinh thần thống nhất và hợp tác, chúng tôi tự nguyện lập nhóm cổ đông gồm những cổ đông sau:

STT	Họ và tên	Số cổ phần nắm giữ (đại diện hoặc sở hữu)	Chữ ký của cổ đông
1			
2			
3			

Sau khi nghiên cứu quy định về tham gia đề cử, ứng cử bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị và quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam được tổ chức ngày 25/5/2024, nhóm cổ đông xin được đề cử Ông/bà sau là ứng viên của Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2026:

Ông/(bà):....., ngày sinh:.....
CMND/CCCD/hộ chiếu số:....., ngày cấp:....., nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú :.....
Đơn vị Công tác:.....
Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thực hiện thủ tục để Ông/bà.....tham gia bầu cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2026.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, chúng tôi xin cam đoan ông/bà.....sẽ đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- (i) Sơ yếu lý lịch do người được đề cử khai (theo mẫu);
- (ii) Bản sao hợp lệ CMND/CCC/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

....., ngày tháng năm 2024
Người đại diện nhóm cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2026

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam (Công ty)

Tên tôi là:.....
Sinh ngày:.....
CCCD/CMND/Hộ chiếu số:....., ngày cấp:....., tại:.....
Địa chỉ thường trú :.....
Trình độ học vấn:....., chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (Bằng chữ:.....)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều Lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2026 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- (i) Sơ yếu lý lịch do người ứng cử khai (theo mẫu);
- (ii) Bản sao hợp lệ CMND/CCCD//hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

....., ngày tháng năm 2024

ỨNG CỬ VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ SỐ: VPC.....

Họ và tên cổ đông/đại diện được ủy quyền:.....

Số lượng cổ phần sở hữu.....cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền.....cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:.....cổ phần

(Quý cổ đông đánh dấu vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua báo cáo chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 và phương án chi trả thù lao năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS			
Nội dung 09: Thông qua giới thiệu danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn MỘT trong các phương án: Tán thành, Không Tán Thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.			

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2024

Chữ ký xác nhận của cổ đông
(hoặc người đại diện theo ủy quyền)

(Ký và ghi rõ họ tên)

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam,

Hội đồng Quản trị Công ty ban hành dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam (Sau đây gọi tắt là **Quy chế**) với các nội dung sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Đại hội) của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.
- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 24/4/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

- Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Ăn mặc lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyên điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân/CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội Trước khi khai mạc Đại hội;

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

- Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

- Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

- Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

- Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội các thành viên HĐQT Công ty.

- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

- Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

- Chủ tọa có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

- Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

- Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận ngày 24/4/2024.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

- Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

- Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông.

- Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 9. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

- Cổ đông biểu quyết (Theo thứ tự: Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội cổ đông đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao.

- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý, có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.

- Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết trong cả ba lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) được xem là đồng ý với nội dung đó.

- Theo từng lần biểu quyết, thành viên ban Kiểm phiếu sẽ đánh dấu số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông.

- Cổ đông/ đại diện cổ đông sẽ biểu quyết trực tiếp vào từng nội dung biểu quyết được gửi kèm theo Thẻ phiếu quyết. Sau khi hoàn thành việc biểu quyết tất cả các nội

dung, cổ đông/ đại diện cổ đông tiến hành nộp Phiếu biểu quyết có nội dung mà cổ đông đã biểu quyết cho thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết.

Điều 10. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký với Chủ tịch đoàn (Giơ thẻ biểu quyết) và được Chủ tịch đoàn đồng ý mới được phát biểu. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông.

Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký đại hội ghi vào Biên bản họp. Biên bản đại hội phải đọc và được thông qua trước khi bế mạc đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Anh

Số: 01/BC-HĐQT-VPC

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp và chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị (“HĐQT”) xin trân trọng báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 với nội dung như sau:

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp năm phiên và thống nhất các vấn đề chính sau:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023;
- Thống nhất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tại dự án “Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình”, tuyển dụng thêm Giáo viên, bổ sung phương tiện giảng dạy phù hợp với tình hình phát triển mới;
- Chỉ đạo, hỗ trợ BGD Công ty triển khai công tác nhận diện thương hiệu Trường Trung cấp gắn với thực hiện đồng bộ 5S trong phạm vi toàn Trường;
- Thương thảo với NHPT để tiến tới cấu trúc lãi nợ vay Ngân hàng. Đã đạt được sự đồng thuận về việc giảm lãi phạt cho hợp đồng tín dụng này;
- Hợp HĐQT để chỉ đạo BGH trong việc nâng cao công tác đào tạo, sát hạch lái xe phù hợp với các quy định mới của BGTVT.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban điều hành các lĩnh vực công tác về sản xuất kinh doanh, như sau:

- Chỉ đạo giảm thiểu chi phí phát sinh tại văn phòng công ty và văn phòng dự án “Trung tâm đào tạo - sát hạch lái xe Lương Sơn”, chỉ đạo tăng cường công tác tuyển sinh, tăng cường số lượng Giáo viên tại dự án, đảm bảo duy trì hoạt động hiệu quả tại dự án.
- Chỉ đạo công tác tái cơ cấu nguồn vốn vay của Công ty tại Ngân hàng phát triển Việt Nam - chi nhánh Hòa Bình để đảm bảo sự hoạt động liên tục của dự án, tránh ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty tại địa phương đầu tư.
- Tập trung thoái vốn một số dự án không hiệu quả, dồn dòng tiền để bổ sung phương tiện, tăng hiệu quả Dự án đào tạo- sát hạch lái xe.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện công tác báo cáo đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các quy định của Công ty cổ phần đại chúng niêm yết.



2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

Qua quá trình hoạt động năm 2023, Hội đồng quản trị có những nhận xét, đánh giá như sau:

- Hội đồng Quản trị luôn bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2023 để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết;
- Tập thể Hội đồng quản trị đoàn kết, có phương pháp làm việc dân chủ, luôn bàn bạc để đi đến thống nhất cao các chủ trương, Nghị quyết. Đồng thời phối hợp tốt với Ban Giám đốc giải quyết công việc trôi chảy, nhanh chóng và đúng quy định;
- Hội đồng quản trị tích cực tìm kiếm và giới thiệu các cơ hội đầu tư mới, các đối tác mới để Ban Giám đốc nghiên cứu thực hiện.

3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

- Hội đồng quản trị thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 do Ban Giám đốc công ty đề xuất, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty;
- Hội đồng quản trị sẽ thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ Ban Giám đốc để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024. Đặc biệt lưu ý việc đầu tư mới trang thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn đào tạo mới của BGTVT và tuyển dụng thêm Giáo viên, nâng cao cơ sở vật chất phù hợp với tình hình phát triển mới.
- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh, các tờ trình của Ban Giám đốc để giải quyết kịp thời các đề xuất và nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục tìm kiếm, giới thiệu các cơ hội đầu tư tốt để Ban Giám đốc nghiên cứu triển khai.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024 của Hội đồng quản trị, kính trình cổ đông xem xét./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH





Nguyễn Văn Anh

Số: 01/BC-BKS-VPC

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Quý Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam (VPC);
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) VPC;

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành. Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 với các nội dung như sau:

I. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023:

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Công ty để nắm bắt tình hình SXKD thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Ngoài ra, BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng, Ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty và các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2023.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

II. Kết quả công tác giám sát năm 2023:

1. Thăm tra báo cáo tài chính năm 2023:



Báo cáo tài chính năm 2023 do Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam kiểm toán là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty đại chúng.

Được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023			
		Số kế hoạch	Số thực hiện	Thực hiện so với kế hoạch	
				Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.870.320.800	28.562.323.416	3.692.002.616	114,85
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	1.111.111	1.111.111	
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.870.320.800	28.561.212.305	3.690.891.505	114,84
4	Giá vốn hàng bán	23.461.961.147	26.948.754.156	3.486.793.009	114,86
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.408.359.653	1.612.458.149	204.098.496	114,49
6	Doanh thu hoạt động tài chính	0	3.567.143.701	3.567.143.701	
7	Chi phí tài chính	4.380.000.000	4.652.159.038	272.159.038	106,21
	- Lãi vay	4.380.000.000	4.652.159.038	272.159.038	106,21
	- Chi phí tài chính khác	0	0	0	
8	Chi phí bán hàng	0	0	0	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.866.000.000	7.112.879.961	2.246.879.961	146,18
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-7.837.640.347	-6.585.437.149	1.252.203.198	84,02
11	Thu nhập khác	0	352.910.091	352.910.091	
12	Chi phí khác	0	2.729.391.647	2.729.391.647	
13	Lợi nhuận khác	0	-2.376.481.556	-2.376.481.556	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-7.837.640.347	-8.961.918.705	-1.124.278.358	114,34

1016
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

2. Công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp:

VPC chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nhà nước và các quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo hoạt động ổn định của Công ty.

3. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, các phòng và Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị, ban điều hành và các phòng ban của VPC đều tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, thực hiện giải trình, cung cấp số liệu, tài liệu cho Ban kiểm soát kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu.

4. Các mặt khác:

Thống nhất với các báo cáo của Ban điều hành

III. Đánh giá kết quả

Căn cứ kết quả thẩm định trên Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023. Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công tác tài chính. Về quản trị điều hành: Hội đồng quản trị và ban điều hành sát sao, quan điểm minh bạch rõ ràng.

Các vấn đề Hội đồng quản trị ra quyết định đều được thảo luận và thông báo đầy đủ tới ban điều hành và Ban kiểm soát.

Ban điều hành chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ đạo từ HĐQT.

IV. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát được hưởng thù lao gắn với vị trí công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện phù hợp với Điều lệ, quy định nội bộ của VPC quy định pháp luật liên quan. Tổng thù lao ĐHCĐ đã duyệt trong năm 2023 là 48.000.000 đồng, số thực nhận là 36.000.000 đồng.

V. Kế hoạch hoạt động năm 2024

Căn cứ vào định hướng phát triển của Công ty, kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát gồm những nội dung chủ yếu sau:

- Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024 đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật

- Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là kiểm soát hoạt động, kiểm soát kế hoạch và kiểm soát tài chính tại Công ty.

- Đánh giá hệ thống quy chế tổ chức hoạt động, quy chế tài chính, quy định nội quy, quy trình theo các tiêu chí: Đầy đủ, phù hợp với quy định Pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong triển khai nhiệm vụ trên cơ sở thống nhất cơ chế làm việc giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

IV. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

Trong năm 2023 Ban Kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty, không có kiến nghị hoặc phản ánh nào của cổ đông, của người lao động gửi đến Ban Kiểm soát. Các hoạt động của Công ty trong năm 2023 đều tuân thủ quy định của Pháp Luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Kiến nghị:

- Thường xuyên theo dõi tình hình biến động của kinh tế, phân tích đánh giá tác động tới doanh nghiệp để có giải pháp hiệu quả và kịp thời trong công tác quản trị, điều hành.

- Công ty cần nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong kinh doanh.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp nhân sự, triển khai cơ chế thu nhập phù hợp cho CBNV, đảm bảo hoạt động ổn định, chuẩn bị nguồn lực tốt triển khai chiến lược kinh doanh đã đề ra.

- Thường xuyên đánh giá lại hiệu quả các hạng mục đầu tư để đưa ra các quyết định phù hợp hướng tới tối ưu hóa lợi nhuận của hoạt động đầu tư.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2023 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2024.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng Quản trị;
- CBTT;
- Lưu: BKS.



Nguyễn Thị Huyền Trang

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

I. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2023, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023, kết quả như sau:

1. Công tác đào tạo, sát hạch lái xe:

Năm 2023, công tác đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe của Công ty gặp nhiều khó khăn, số lượng đào tạo giảm đáng kể với năm 2022. Nguyên nhân là do một số quy định mới trong đào tạo như áp dụng thiết bị theo dõi thời gian, quãng đường học lái xe trên đường, cabin điện tử, tăng nội dung sát hạch... khiến nhiều thí sinh ngại đi học.

Dù số lượng học viên tham gia các khóa đào tạo lái xe và số lượng học viên đạt sát hạch giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng chất lượng công tác đào tạo, sát hạch lái xe hiện nay đang được từng bước tăng lên. Nguyên nhân do Công ty chú trọng nhiều hơn đến công tác tổ chức đào tạo lái xe như tăng cường công tác sàng lọc và thay thế các xe tập lái cũ, tăng cường công tác tập huấn, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy thực hành lái xe. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty đã tăng cường công tác đào tạo văn hóa doanh nghiệp cho CBNV. Qua đó hình thành những thói quen ứng xử như văn hóa đúng giờ; văn hóa hội họp, phát biểu; văn hóa làm việc; góp ý; lắng nghe; trang phục, đồng phục... mang lại sự hài lòng cho đồng nghiệp, đối tác và học viên...

Trong công tác sát hạch: Ban lãnh đạo Công ty chú trọng việc cải tạo cảnh quan sân sát hạch thoáng đẹp, xe sát hạch mới, chất lượng tốt, đội ngũ giáo viên dạy xe chấp được đào tạo chuyên nghiệp, thái độ phục vụ nhã nhặn, lịch sự với chuyên môn cao. Điều này tạo động lực cho học viên của Nhà trường cũng như của các trường bạn đến ôn tập và dự thi rất thoải mái và tự tin.



- Kết quả công tác tuyển sinh, mở lớp đào tạo năm 2023 như sau:

TT	Hạng đào tạo	Đơn vị	Số lượng			Ghi chú
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2023 so với năm 2022	
I	Mô tô	Học viên	3.267	684	-2.583	
II	Ô tô		7.644	1.770	-5.874	
1	B11 (Số tự động)	Học viên	1.475	1149	-326	
2	Hạng B1 (Số sàn)	Học viên	0	389	389	
3	Hạng B2	Học viên	3.705	200	-3.505	
4	Hạng C	Học viên	2.464	32	-2.432	

- Kết quả công tác sát hạch năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	Số lượng các kỳ sát hạch		Tổng số thí sinh đăng ký sát hạch		Tổng số thí sinh đến dự sát hạch		Số lượng thí sinh đạt sát hạch		So sánh năm 2023 với năm 2022			
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Số lượng các kỳ sát hạch	Tổng số thí sinh đăng ký sát hạch	Tổng số thí sinh đến dự sát hạch	Số lượng thí sinh đạt sát hạch
1	Mô tô hạng A1	11	6	4.153	1.058	3.417	752	2.964	500	-5	-3.095	-2.665	-2.464
2	Ô tô hạng B và C	65	81	17.712	11.677	15.081	9.635	8.016	3.905	16	-6.035	-5.446	-4.111
-	Học viên của Nhà trường	52	50	14.108	6.035	11.868	4.783	6.445	2.019	-2	-8.073	-7.085	-4.426
-	Học viên của đơn vị khác (*)	13	31	3.604	5.642	3.213	4.852	1.571	1.886	18	2.038	1.639	315

(*) Học viên của đơn vị khác: Đây là học viên học tại đơn vị khác nhưng được Sở GTVT Hòa Bình thuê cơ sở vật chất để sát hạch tại Trung tâm tâm sát hạch của Nhà trường.

2. Công tác sản xuất viên gỗ nén:

Năm 2023 việc sản xuất kinh doanh sản phẩm viên gỗ nén vẫn rất khó khăn do vậy Ban lãnh đạo Công ty quyết định tiếp tục dừng việc sản xuất.

3. Các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023			
		Số kế hoạch	Số thực hiện	Thực hiện so với kế hoạch	
				Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.870.320.800	28.562.323.416	3.692.002.616	114,85
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	1.111.111	1.111.111	
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.870.320.800	28.561.212.305	3.690.891.505	114,84
4	Giá vốn hàng bán	23.461.961.147	26.948.754.156	3.486.793.009	114,86
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.408.359.653	1.612.458.149	204.098.496	114,49
6	Doanh thu hoạt động tài chính	0	3.567.143.701	3.567.143.701	
7	Chi phí tài chính	4.380.000.000	4.652.159.038	272.159.038	106,21
	- Lãi vay	4.380.000.000	4.652.159.038	272.159.038	106,21
	- Chi phí tài chính khác	0	0	0	
8	Chi phí bán hàng	0	0	0	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.866.000.000	7.112.879.961	2.246.879.961	146,18
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-7.837.640.347	-6.585.437.149	1.252.203.198	84,02
11	Thu nhập khác	0	352.910.091	352.910.091	
12	Chi phí khác	0	2.729.391.647	2.729.391.647	
13	Lợi nhuận khác	0	-2.376.481.556	-2.376.481.556	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-7.837.640.347	-8.961.918.705	-1.124.278.358	114,34

*** Đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:**

Năm 2023 kết quả sản xuất kinh doanh lỗ 8.961.918.705 đồng là do các mảng hoạt động của Công ty đều gặp khó khăn:

- Lượng học viên của mảng dịch vụ đào tạo, sát hạch lái xe giảm nhiều so với năm 2022 (học viên mô tô giảm 2.583 học viên, học viên ô tô giảm 5.874 học viên so với năm 2022). Nguyên nhân chính là do các quy định mới được áp dụng trong đào tạo như áp dụng thiết bị theo dõi thời gian, quãng đường học lái xe trên đường, cabin điện tử, tăng nội dung sát hạch... khiến người học có tâm lý sợ đi học.

- Số lượng kỳ sát hạch của các đơn vị khác năm nay tăng hơn năm 2022 chủ yếu là do Trung tâm sát hạch khác trên cùng địa bàn tỉnh Hòa Bình bị đình chỉ hoạt động khiến

tất cả các kỳ sát hạch của các Trung tâm khác đều được tổ chức tại Trung tâm sát hạch của Công ty.

- Mảng sản xuất viên gỗ nén phải dừng hoạt động khiến không phát sinh doanh thu từ mảng này trong khi chi phí khấu hao vẫn phát sinh.

- Chi phí lãi vay cao do khoản nợ vay bị quá hạn phải chịu lãi phạt chậm trả cho cả số gốc vay quá hạn lẫn số lãi vay chưa trả.

II. Cơ cấu tổ chức, nhân sự, tiền lương:

- Số cán bộ, nhân viên năm 2023: 58 người, trong đó:

+ Văn phòng Công ty có 04 người.

+ Văn phòng Trường nghề: 54 người.

- Thu nhập bình quân của người lao động: 8.000.000 đồng

- Chế độ BHXH: Người lao động toàn Công ty được tham gia đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

III. Phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Bảng tổng hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Tổng
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.801.994.000
2	Giá vốn hàng bán	45.930.055.690
3	Lợi nhuận gộp	5.871.938.310
4	Doanh thu hoạt động tài chính	0
5	Chi phí tài chính	2.390.257.301
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.257.400.000
7	Thu nhập khác	0
8	Chi phí khác	0
9	Lợi nhuận khác (9 = 7 - 8)	0
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (10 = 3+4-5-6+9)	-3.775.718.991

2. Cơ sở lập kế hoạch và giải pháp thực hiện:

Ban lãnh đạo Công ty xác định năm 2024 hoạt động SXKD chính của năm 2024 vẫn là mảng đào tạo và sát hạch lái xe cũng với các nhiệm vụ quan trọng khác là cơ cấu lại các danh mục đầu tư, làm việc với Ngân hàng phát triển Việt Nam để cơ cấu lại khoản vay giúp Công ty giảm áp lực về chi phí lãi vay phát sinh cũng như khoản gốc vay phải trả hàng tháng.

2.1. Các giải pháp cụ thể trong công tác đào tạo, sát hạch:

- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên dạy thực hành, cụ thể:
 - + Tuyển dụng bổ sung ít nhất 1 giáo viên lý thuyết đủ điều kiện dạy môn Pháp luật giao thông đường bộ và 1 giáo viên dạy môn Cấu tạo và sửa chữa thông thường.
 - + Đối với giáo viên dạy thực hành lái xe cần tuyển dụng những giáo viên đã được tập huấn để nhanh chóng có lượng giáo viên đủ điều kiện tham gia giảng dạy được ngay. Ngoài ra, tăng cường mở nhiều lớp tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe, đặc biệt là giáo viên hạng C.
- Phối hợp và đôn đốc giáo viên hợp tác với Nhà trường đầu tư thêm xe tập lái đặc biệt là lượng xe hạng C đang có số lượng còn hạn chế.
- Tăng cường lịch học cabin bằng cách tuyển thêm người quản lý hoặc tăng ca nhằm giải phóng nhanh nhất số học viên trong lịch học cabin. Đồng thời tính đến cả phương án đầu tư bổ sung thêm từ 1 đến 2 cabin.
- Xem xét tình hình và nhu cầu thực tế để xin ý kiến HĐQT cho phép đầu tư mở rộng sân tập lái để phục vụ học viên.
- Xây dựng thêm bộ phận phụ trách công tác tuyển sinh, chăm sóc khách hàng một cách chuyên nghiệp kết hợp với việc xây dựng cơ chế phối hợp với các đầu mối tuyển sinh để thu hút học viên.

2.2. Đối với các nội dung khác:

- Mảng viên gối nệm: Mảng sản xuất viên gối nệm dừng sản xuất, để tránh việc các hạng mục, máy móc lâu ngày không hoạt động có thể hư hỏng, xuống cấp... Ban GD nghiên cứu phương án sản xuất sản phẩm khác hoặc lên phương án thanh lý máy móc thiết bị để thu hồi vốn.
- Xây dựng chương trình để mở thêm ngành đào tạo của hệ trung cấp nhằm tận dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có và đa dạng hóa lĩnh vực đào tạo của Nhà trường.

- Khoản nợ với Ngân hàng phát triển Việt Nam: Làm việc với ngân hàng để tìm hướng cơ cấu lại khoản vay nhằm giảm áp lực khoản phải trả hàng tháng cũng như giảm chi phí lãi vay phát sinh.
- Rà soát lại các khoản mục đầu tư, các khoản công nợ để đề xuất với Hội đồng quản trị phương án xử lý hiệu quả và tiết kiệm nhất.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị nhằm giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tăng cường việc đào tạo văn hóa doanh nghiệp cho CBNV và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

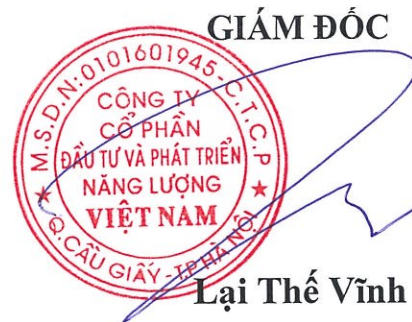
Kính trình Đại hội xem xét, có ý kiến chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc công ty trong quá trình thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Lại Thế Vĩnh

Số: 01/TTr-VPC

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển
Năng lượng Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của VPC đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VPC. (Website: <http://v-power.vn>).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HNX;
- UBCKNN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Anh

**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng
Việt Nam**

Báo cáo Tài chính cho năm tài chính
kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
kèm theo Báo cáo Kiểm toán Độc lập

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mục lục

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	1
Báo cáo Kiểm toán Độc lập	4
Bảng Cân đối Kế toán	7
Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh	9
Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ	10
Thuyết minh Báo cáo Tài chính	11

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1. Thông tin về Công ty

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam là công ty cổ phần thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006297 ngày 28 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được sửa đổi như sau:

<u>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh</u>	<u>Nội dung điều chỉnh</u>
Lần 15 ngày 11 tháng 11 năm 2022	Thay đổi trụ sở chính

Vốn điều lệ của Công ty ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 56.250.000.000 đồng.

1.2. Địa chỉ Công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 2 nhà D khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

1.3. Lĩnh vực và hoạt động kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty hoạt động chủ yếu các trong lĩnh vực sau:

- Đào tạo trung cấp;
- Giáo dục sơ cấp;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Cửa xê, bảo, gỗ và bảo quần gỗ;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là cung cấp dịch vụ đào tạo lái xe, cho thuê xe và cho thuê cơ sở vật chất.

1.4. Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 58 nhân viên (Tại ngày 31.12.2022: 60 nhân viên).

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo của Ban Giám đốc

1.5. Các đơn vị thành viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có đơn vị thành viên bao gồm 1 văn phòng và 1 đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập là Trường trung cấp kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình, có địa chỉ tại xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của Trường trong năm là đào tạo nghề.

2. Đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, đã kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, sẵn sàng chấp thuận được tiếp tục chỉ định là đơn vị kiểm toán của Công ty.

3. Thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

Thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch	29 tháng 4 năm 2022
Ông Trịnh Nguyên Khánh	Thành viên	29 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Đình Chiến	Thành viên	29 tháng 4 năm 2022
Ông Lại Thế Vĩnh	Thành viên	29 tháng 4 năm 2022
Ông Dương Văn Sơn	Thành viên	29 tháng 4 năm 2022

Thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên
Ông Vũ Hà Nam	Thành viên

Thành viên của Ban Giám đốc của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lại Thế Vĩnh	Giám đốc
Ông Dương Văn Sơn	Phó Giám Đốc

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

4. Sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán

Ban Giám đốc Công ty xác định không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ khi kết thúc năm kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

5. Xác nhận của Ban Giám đốc

Tôi, Lại Thế Vinh, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam, đại diện cho Ban Giám đốc xác nhận rằng, theo ý kiến của Ban Giám đốc, bảng cân đối kế toán kèm theo của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



LẠI THẾ VINH
Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2024

11/2/2024 10:00 AM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 018/2023/HĐKT-DFKHN

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam (“Công ty”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2024, từ trang 7 đến trang 36, bao gồm Bảng Cân đối Kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Đến ngày lập báo cáo này, chúng tôi chưa nhận được xác nhận cho số dư đầu năm của một số khoản mục được trình bày trên báo cáo tài chính như sau: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn trị giá khoảng 3,6 tỷ đồng; Phải thu khác trị giá khoảng 1,8 tỷ đồng; Phải thu từ khách hàng trị giá khoảng 7,3 tỷ đồng; Người mua trả trước trị giá khoảng 7,7 tỷ đồng; Phải trả cho người bán, tỷ lệ 93%, khoảng 1,1 tỷ đồng; Trả trước cho người bán trị giá khoảng 208 triệu đồng; Phải trả khác trị giá khoảng 9,1 tỷ đồng. Ngoài ra, chúng tôi cũng chưa thu thập đầy đủ xác nhận số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của một số khoản mục được trình bày trên báo cáo tài chính như sau: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn trị giá khoảng 3,6 tỷ đồng; Phải thu khác trị giá khoảng 1,8 tỷ đồng; Phải thu từ khách hàng trị giá khoảng 5,8 tỷ đồng; Người mua trả trước trị giá khoảng 3 tỷ đồng; Phải trả cho người bán trị giá khoảng 333 triệu đồng; Trả trước cho người bán trị giá khoảng 214 triệu đồng; Phải trả khác trị giá khoảng 9 tỷ đồng và Vốn chủ sở hữu với giá trị là 56,25 tỷ đồng (chúng tôi chưa được cung cấp danh sách cổ đông cập nhật tại ngày kết thúc niên độ và cập nhật đến ngày lập báo cáo này). Chúng tôi cũng không thể thực hiện được thủ tục kiểm toán thay thế nào khác để xác định được tính hiện hữu, đầy đủ và chính xác của các khoản mục này và cũng không thể đánh giá được các ảnh hưởng liên quan đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (tiếp theo)

Như nêu tại Thuyết minh số 13 và 14 về các khoản đầu tư tài chính, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư 100% đối với các khoản đầu tư này. Chúng tôi chưa được cung cấp tài liệu về tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của các đơn vị này. Ngoài ra chúng tôi cũng không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thay thế nào khác để có đủ cơ sở đưa ra nhận xét về các khoản đầu tư tài chính này. Theo đó, chúng tôi không thể đưa ra nhận xét về tính đúng đắn về giá trị các khoản đầu tư này, cũng như những ảnh hưởng của chúng tới tình hình tài chính của Công ty.

Như nêu tại Thuyết minh số 20, khoản phải trả cho Ngân hàng TMCP nhà Hà Nội – Habubank (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội “SHB”) với số tiền khoảng 9,047 tỷ đồng là khoản nợ vay từ nhiều năm trước. Theo hồ sơ cho thấy trong năm tài chính 2012, SHB đã khởi kiện Công ty ra Tòa án Nhân dân quận Thanh Xuân. Tuy nhiên, đến ngày 17/01/2013, Tòa án Nhân dân quận Thanh Xuân đã ban hành Quyết định số 03/2013/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án dân sự với lý do “Người khởi kiện rút đơn khởi kiện và được Tòa án chấp nhận”. Tranh chấp này đã được đình chỉ giải quyết khoảng 10 năm, đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty chưa có bất cứ quyết định hay phê duyệt nào để hạch toán kế toán khoản công nợ này.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 20 và 21 về khoản lãi và gốc vay phải trả cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 nợ gốc vay và lãi vay phải trả lần lượt là khoảng 18,754 tỷ đồng và 32,239 tỷ đồng, trong đó nợ gốc quá hạn là khoảng 17,605 tỷ đồng, lãi quá hạn là 21,553 tỷ đồng; lãi phạt trên lãi chậm trả là khoảng 10,228 tỷ đồng và lãi ân hạn phải trả là khoảng 458 triệu đồng. Chúng tôi chưa nhận được bất kỳ thỏa thuận nào về việc chấp thuận gia hạn thanh toán từ phía Ngân hàng và chưa đánh giá được liệu có các sự kiện về kiện tụng tiềm tàng có liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty hay không.

Như trình bày trong Thuyết minh số 6 của báo cáo tài chính, Công ty đã tạm ứng cho nhân viên số tiền 9,5 tỷ đồng để thực hiện nghiên cứu và đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Nuông Dăm. Tại ngày lập báo cáo này, dự án chưa được chấp thuận bởi Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc bổ sung quy hoạch. Ngoài ra, Nghị quyết về đầu tư dự án này chưa được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông. Chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá về khả năng thu hồi khoản tạm ứng này.

Công ty ghi nhận chi phí xăng xe của năm 2022 vào năm 2023 với tổng giá trị 2,3 tỷ đồng. Đây là phần chi phí dở dang phục vụ cho các khóa học chưa thực hiện đào tạo xong của năm 2022 và sẽ hoàn thành đào tạo trong năm 2023. Nếu Công ty ghi nhận đúng kỳ sẽ làm ảnh hưởng đến số liệu tài chính của năm 2022 như sau: làm tăng giá trị khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giảm Lỗ lũy kế trên Bảng cân đối kế toán và giảm Lỗ trước thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Năm 2023 sẽ ghi nhận tăng Giá vốn và tăng Lỗ trước thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2023, Công ty ghi nhận toàn bộ chi phí thuê xe vào giá vốn mà chưa xác định chi phí dở dang tương ứng với phần doanh thu cung cấp dịch vụ đào tạo chưa ghi nhận. Theo ước tính của chúng tôi, phần vốn ghi nhận chưa tương ứng với doanh thu và cao hơn thực tế là khoảng 1,1 tỷ đồng, dẫn đến chi tiêu Giá vốn trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và khoản lỗ kế toán trước thuế của Công ty giảm đi với giá trị tương ứng.

Trong năm 2023, Công ty ghi nhận chi phí khấu hao tài sản và chi phí trả trước của năm 2019 và 2022 với tổng giá trị khoảng 1,5 tỷ đồng như được trình bày tại Thuyết minh 30. Chúng tôi chưa được giải thích về việc ghi nhận này.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (tiếp theo)

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến từ chối, chúng tôi lưu ý về việc Công ty chưa công bố thông tin kịp thời, đầy đủ theo hướng dẫn và quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin thị trường chứng khoán. Chúng tôi không thể đưa ra nhận xét về những ảnh hưởng này đến hoạt động của Công ty.

Mặc dù không nhằm đưa ra ý kiến từ chối, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh 26 và Thuyết minh số 27 trong báo cáo tài chính về giao dịch chuyển nhượng cổ phần đã phát sinh giao dịch mua bán với các cá nhân với cùng số lượng cổ phần trong công ty có liên quan mà các giao dịch này phát sinh lỗ trong năm 2022 và lãi trong năm 2023.

Ngoài ra, chúng tôi cũng lưu ý đến Thuyết minh 34 của các báo cáo tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản lỗ lũy kế của Công ty là khoảng 85,6 tỷ đồng và Nợ phải trả của Công ty vượt giá trị Tổng tài sản là khoảng 20,2 tỷ đồng. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty theo khái niệm hoạt động liên tục phụ thuộc vào việc hoạt động có lãi trong tương lai và sự hỗ trợ từ chủ sở hữu. Các báo cáo tài chính kèm theo không bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể phát sinh do sự kiện không chắc chắn này. Các ảnh hưởng liên quan sẽ được đề cập trong các báo cáo tài chính khi có thể xác định và ước tính được.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, được trình bày cho mục đích so sánh, đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên khác với ý kiến kiểm toán Từ chối đưa ra ý kiến như được trình bày trong báo cáo kiểm toán đề ngày 16 tháng 11 năm 2023.

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam



NGUYỄN TIẾN DŨNG
Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán
Số: 0800-2023-042-1

HÀ NỘI
Ngày 31 tháng 3 năm 2024

NGUYỄN THANH TUẤN
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán
Số: 2301-2023-042-1

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Bảng Cân đối Kế toán
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31.12.2023	31.12.2022
A. Tài sản ngắn hạn	100		13.810.052.297	14.177.739.388
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	2.354.813.607	4.384.654.883
1. Tiền	111		2.354.813.607	3.884.654.883
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	500.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.077.944.999	8.509.053.871
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4	5.891.410.801	7.375.572.804
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		213.950.000	208.702.540
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	11.544.015.542	8.496.209.671
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(7.571.431.144)	(7.571.431.144)
III. Hàng tồn kho	140	9	350.271.443	246.621.432
1. Hàng tồn kho	141		350.271.443	246.621.432
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.027.022.248	1.037.409.202
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	2.964.851	7.403.400
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	18	988.147.405	971.804.304
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	18	35.909.992	58.201.498
B. Tài sản dài hạn	200		32.712.269.088	42.510.292.946
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	4.245.700.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	5	-	4.245.700.000
II. Tài sản cố định	220		31.724.111.565	36.096.926.527
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	29.964.165.538	34.102.482.090
- Nguyên giá	222		78.291.394.489	77.926.387.957
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.327.228.951)	(43.823.905.867)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	1.759.946.027	1.994.444.437
- Nguyên giá	228		4.809.292.842	4.809.292.842
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.049.346.815)	(2.814.848.405)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	13	3.126.131.763	3.126.131.763
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	500.000.000	500.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	254	13,14	(3.626.131.763)	(3.626.131.763)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		988.157.523	2.167.666.419
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	988.157.523	2.167.666.419
Tổng cộng tài sản	270		46.522.321.385	56.688.032.334

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Bảng Cân đối Kế toán

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	31.12.2023	31.12.2022
C. Nợ phải trả	300		66.684.861.260	67.888.653.504
I. Nợ ngắn hạn	310		66.684.861.260	65.438.852.784
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	565.853.451	1.203.491.394
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	3.048.520.000	7.739.974.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	269.563.475	217.906.145
4. Phải trả người lao động	314		1.893.317.426	1.844.185.570
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	76.000.000	50.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	41.999.723.597	37.536.629.743
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	18.754.600.720	16.769.383.341
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		77.282.591	77.282.591
II. Nợ dài hạn	330		-	2.449.800.720
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	-	2.449.800.720
D. Vốn chủ sở hữu	400		(20.162.539.875)	(11.200.621.170)
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	(20.162.539.875)	(11.200.621.170)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		56.250.000.000	56.250.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.250.000.000	56.250.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.922.401.000	8.922.401.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		204.421.894	204.421.894
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		77.282.591	77.282.591
5. Lỗ lũy kế	421		(85.616.645.360)	(76.654.726.655)
- Lỗ lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(76.654.726.655)	(76.074.152.843)
- Lỗ kỳ này	421b		(8.961.918.705)	(580.573.812)
Tổng cộng nguồn vốn	440		46.522.321.385	56.688.032.334

Thuyết minh Báo cáo Tài chính kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.



Ngày 31 tháng 3 năm 2024

LẠI THẾ VĨNH
Giám đốc

DƯƠNG VĂN SƠN
Kế toán trưởng

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ (phương pháp gián tiếp)
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	2023	2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(8.961.918.705)	(580.573.812)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định	02		4.737.821.494	3.187.347.247
Các khoản dự phòng	03		-	1.254.231.842
Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư	05		(3.567.143.701)	3.480.565.909
Chi phí lãi vay	06		4.652.159.038	4.408.006.349
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động				
Thay đổi các khoản phải thu	09		(1.562.942.723)	255.843.982
Thay đổi hàng tồn kho	10		(103.650.011)	338.930.866
Thay đổi các khoản phải trả	11		(4.879.014.735)	(3.963.441.388)
Thay đổi chi phí trả trước	12		1.183.947.445	(1.263.252.062)
Tiền lãi vay đã trả	14		(512.353.206)	(1.817.628.456)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9.013.095.104)	5.300.030.477
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(365.006.532)	(466.592.127)
2. Chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(9.680.000.000)
3. Thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.245.700.000	8.945.000.000
4. Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(5.000.000.000)	-
5. Thu hồi đầu tư vốn góp vào đơn vị khác	26		8.550.000.000	1.500.000.000
6. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		17.143.701	19.434.091
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		7.447.837.169	317.841.964
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	3.1	(464.583.341)	(2.584.999.992)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(464.583.341)	(2.584.999.992)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.029.841.276)	3.032.872.449
Tiền tồn đầu năm	60		4.384.654.883	1.351.782.434
Tiền tồn cuối năm	70	3	2.354.813.607	4.384.654.883

Thuyết minh Báo cáo Tài chính kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.



Ngày 31 tháng 3 năm 2024

CHỦ GIẤY ÁI THÈ VINH
Giám đốc

DƯƠNG VĂN SƠN
Kế toán trưởng

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

1. Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam là công ty cổ phần thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006297 ngày 28 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được sửa đổi như sau:

<u>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh</u> Lần 15 ngày 11 tháng 11 năm 2022	<u>Nội dung điều chỉnh</u> Thay đổi trụ sở chính
--	---

Vốn điều lệ của Công ty ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 56.250.000.000 đồng.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty hoạt động chủ yếu các trong lĩnh vực sau:

- Đào tạo trung cấp;
- Giáo dục sơ cấp;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Cửa xe, bảo, gỗ và bảo quần gỗ;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là cung cấp dịch vụ đào tạo lái xe, cho thuê xe và cho thuê cơ sở vật chất.

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Cơ sở lập báo cáo

Báo cáo tài chính được lập bằng đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành tại Việt Nam. Do đó, bảng cân đối kế toán và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng chúng không được lập cho những người không được thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và phương pháp kế toán của Việt Nam, và hơn nữa, không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với các nguyên tắc và phương pháp kế toán được thừa nhận chung ở các nước và thể chế khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của đơn vị thành viên là Văn phòng và Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình.

2.3. Áp dụng Luật Kế toán và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam

a) Luật Kế toán

Trong năm, Công ty đã tuân thủ Luật Kế toán ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2015 và Nghị định kèm theo số 174/2016/NĐ-CP ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

b) Chuẩn mực Kế toán Việt Nam

Trong năm, Công ty đã áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, và trong phạm vi liên quan, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện.

2.4. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

a) Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Tiền mặt là khoản tiền tồn tại quỹ của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền gửi ngân hàng là các khoản gửi không kỳ hạn của Công ty tại các ngân hàng được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tại ngày kết thúc năm tài chính.

b) Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

2.5. Công cụ tài chính

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2012, Công ty đã áp dụng quy định tại Thông tư 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 về hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"). Theo đó, các chính sách kế toán về việc ghi nhận, xác định và trình bày các khoản mục tài sản và công nợ tài chính được thể hiện trong phần Thuyết minh này hoặc các Thuyết minh về các khoản mục liên quan trong báo cáo tài chính này.

Các công cụ tài chính được phân loại như tài sản, các khoản nợ phải trả tài chính hoặc vốn chủ sở hữu phù hợp với những điều khoản ràng buộc trong hợp đồng hoặc các thỏa thuận tương tự. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận, các khoản lỗ và lãi có liên quan đến công cụ tài chính hoặc cấu phần của nó mà là nợ tài chính phải trả được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Cổ tức, lợi nhuận trả cho các cổ đông được ghi giảm trực tiếp vào vốn chủ sở hữu. Trường hợp cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả thì khoản phải trả về cổ tức cho các cổ đông của cổ phiếu ưu đãi đó được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các khoản đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả tại cùng một thời điểm.

Cụ thể:

a) Công cụ tài chính - Ghi nhận ban đầu và trình bày

- Tài sản tài chính

Cho mục đích trình bày trong các báo cáo tài chính, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp thành các nhóm sau: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

- Nợ phải trả tài chính

Cho mục đích trình bày trong các báo cáo tài chính, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị phân bổ thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

b) Giá trị sau khi ghi nhận ban đầu

Hiện tại không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu. Do đó, giá trị sau khi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

2.6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được phản ánh theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi trừ đi dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá của Ban Giám đốc về các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

Các khoản phải thu khách hàng, trả trước người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo:

- Nếu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới một năm hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Nếu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên một năm hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

2.7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho, bao gồm cả sản phẩm dở dang, được đánh giá theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được, sau khi lập dự phòng cho các loại hàng hư hỏng, lỗi thời. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trừ các chi phí tiếp thị và phân phối sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá vốn hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Khi tài sản được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và lãi lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các khoản thuế trực thu và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào sử dụng, như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, thường được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt quá tiêu chuẩn hoạt động đánh giá ban đầu của tài sản, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

<u>Tài sản</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 47
Máy móc và thiết bị	4 - 15
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	10

2.9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo Chuẩn mực Kế toán số 04 - "Tài sản cố định vô hình", ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 và Thông tư 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực trên.

a) Quyền sử dụng đất có thời hạn

Quyền sử dụng đất có thời hạn thể hiện quyền sử dụng khu đất thuê được từ việc góp vốn. Nguyên giá của quyền sử dụng đất có thời hạn là những chi phí liên quan như tiền thuê đất trả trước/chi phí đền bù, giải phóng, cải tạo mặt bằng/chi phí tư vấn pháp lý và/hoặc giá trị của lô đất được Chính phủ phê duyệt tại thời điểm góp vốn. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của quyền sử dụng đất/thời gian thuê khu đất là 50 năm kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2008.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

b) Phần mềm máy tính

Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 5-10 năm.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.10. Các khoản đầu tư

a) Đầu tư vào liên kết, liên doanh

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh mà trong đó Công ty có quyền đồng kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty liên kết, liên doanh sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư. Các khoản cổ tức nhận được bằng cổ phiếu chỉ được ghi nhận tăng số lượng cổ phần mà không hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

c) Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

d) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

2.11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay gồm: Lãi tiền vay ngắn hạn, lãi tiền vay dài hạn, kể cả lãi tiền vay trên các khoản thấu chi.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó). Chi phí đi vay được vốn hóa khi Công ty chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Tài sản dở dang là tài sản đang trong quá trình đầu tư xây dựng và tài sản đang trong quá trình sản xuất cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.12. Chi phí chờ phân bổ và chi phí trả trước dài hạn

Chi phí chờ phân bổ được trình bày ở khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản mục này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế dự kiến được tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm:

- Chi phí thuê xe đào tạo;
- Công cụ dụng cụ;
- Chi phí giám sát hành trình;

2.13. Các khoản phải trả người bán

Các khoản phải trả người bán bao gồm các khoản phải trả cho nhà cung cấp tài sản, vật tư, hàng hóa, dịch vụ... được theo dõi chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong trường hợp vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì kế toán sử dụng giá tạm tính để ghi sổ trị giá các khoản phải trả và hàng nhập chưa có hóa đơn này. Sau đó kế toán thực hiện điều chỉnh theo giá thực tế khi đã có hóa đơn.

Các khoản chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán của người bán được hạch toán tương ứng với khoản phải trả có liên quan để ghi giảm số nợ phải trả phát sinh ban đầu.

2.14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định theo phương pháp ghi nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán dựa trên số chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ với giá trị sổ sách của các khoản mục này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng trong năm tài chính mà tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả dựa trên mức thuế suất có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ thuế chưa sử dụng trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ tính thuế chưa sử dụng đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và được giảm đến mức chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép sử dụng một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

2.15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.16. Nguồn vốn chủ sở hữu

a) Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty được ghi nhận theo giá trị thực góp.

2.17. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo tỷ lệ phần trăm của số giờ công lao động phát sinh cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán trên tổng số giờ công lao động ước tính cho mỗi hợp đồng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được các chi phí đã được ghi nhận.

c) Tiền lãi, bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia

Tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ các giao dịch tương ứng và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.18. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

2.19. Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong các mẫu báo cáo của Hệ thống Kế toán Việt Nam không thể hiện trên các báo cáo tài chính thì được hiểu là có số dư bằng không.

2.20. Phân loại lại

Một số khoản mục trong báo cáo tài chính năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với sự trình bày của báo cáo tài chính năm nay.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

3. Tiền

Nội dung	31.12.2023	31.12.2022
Tiền mặt	240.748.366	286.212.647
Tiền gửi ngân hàng	2.114.065.241	3.598.442.236
Các khoản tương đương tiền	-	500.000.000
	2.354.813.607	4.384.654.883

3.1. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

Nội dung	2023	2022
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	464.583.341	2.504.999.992

4. Phải thu của khách hàng

Nội dung	31.12.2023	31.12.2022
Phải thu khách hàng ngắn hạn	486.304.220	1.970.466.423
Công ty TNHH Sản xuất và Thương Mại Dương Lâm	78.347.650	78.347.650
Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hòa Bình	-	90.618.203
Công ty Cổ phần Cavico xây dựng Cầu Hàm	270.534.870	270.534.870
Nguyễn Văn Linh	-	1.500.000.000
Khác	137.421.900	30.965.900
Phải thu khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan	5.405.106.381	5.405.106.381
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lào Cai (*)	5.361.906.381	5.361.906.381
Công ty Cổ phần BVN Hòa Bình	43.200.000	43.200.000
	5.891.410.601	7.375.572.804

(*) Là khoản công nợ được gia hạn theo Phụ lục hợp đồng mua bán cổ phiếu số PL02/2014-LC ngày 10/12/2014 thời gian gia hạn đến hết năm 2020. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty Cổ phần Đầu tư và Năng lượng Lào Cai chưa thanh toán, và đã dời bỏ địa điểm kinh doanh. Khoản phải thu này đã được Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi 100%.

5. Phải thu về cho vay

Nội dung	31.12.2023	31.12.2022
Phải thu về cho vay dài hạn là bên liên quan	-	4.245.700.000
Công ty Cổ phần BVN Hòa Bình	-	4.245.700.000
	-	4.245.700.000

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

6. Các khoản phải thu khác

Nội dung	31.12.2023	31.12.2022
Ngắn hạn	11.558.415.542	8.496.209.671
Tạm ứng	9.701.766.753	6.667.619.241
Nguyễn Thị Huệ	-	3.808.420.000
Vũ Thị Trang (*)	9.500.000.000	2.505.990.000
Nguyễn Thị Tú	108.711.451	184.179.097
Các đối tượng khác	93.055.302	169.030.144
Ký cược, ký quỹ	5.000.000	5.000.000
Phạm Đình Quang	5.000.000	5.000.000
Phải thu khác	1.837.248.789	1.823.590.430
Công ty Cổ Phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lai Châu	730.195.667	727.195.667
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Cơ khí Việt	690.900.000	690.900.000
Công ty Cổ Phần Xi măng Mai Sơn	100.000.000	100.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Golden Bridge	81.754.728	81.754.728
Các đối tượng khác	219.905.394	209.247.035
Thu các bên liên quan	14.493.000	14.493.000
Công ty Cổ Phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lào Cai	14.493.000	14.493.000
	11.544.015.542	8.496.209.671

(*) Thể hiện số tiền đã tạm ứng từ tháng 7 đến tháng 11 năm 2023 cho bà Vũ Thị Trang - nhân viên hành chính của Công ty. Số tiền tạm ứng này để thực hiện công việc nghiên cứu và đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Nuông Dăm tại xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi tỉnh Hòa Bình với tổng mức vốn đầu tư 900 tỷ đồng theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc nghiên cứu và đầu tư dự án này. Công ty đang trong giai đoạn nghiên cứu, xin chủ trương đầu tư dự án. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, chưa có bất kỳ văn bản chấp thuận nào của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc này.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Nội dung	2023	2022
Số dư đầu năm	7.571.431.144	6.817.199.302
Tăng dự phòng trong năm	-	754.231.842
Số dư cuối năm	7.571.431.144	7.571.431.144

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

8. Nợ xấu

Nội dung	31.12.2023		31.12.2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	7.574.723.314	3.292.170	7.574.723.314	3.292.170
	7.574.723.314	3.292.170	7.574.723.314	3.292.170

Chi tiết một số đối tượng phải thu quá hạn như sau:

Nội dung	31.12.2023		31.12.2022	
	Thời gian quá hạn (tháng)	Giá trị	Thời gian quá hạn (tháng)	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lào Cai	120	5.361.906.381	108	5.361.906.381
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cơ khí Việt	120	690.000.000	108	690.000.000
Công ty Cổ Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lai Châu	120	722.641.667	108	722.641.667
Khác	120	800.175.266	108	800.175.266
		7.574.723.314		7.574.723.314

9. Hàng tồn kho

Nội dung	31.12.2023		31.12.2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	13.127.799	-	13.127.799	-
Công cụ, dụng cụ	337.143.644	-	233.493.633	-
	350.271.443	-	246.621.432	-

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số dư cuối năm
	Công cụ, dụng cụ	7.403.400	51.970.000	(56.408.549)
	7.403.400	51.970.000	(56.408.549)	2.964.851

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

11. Tài sản cố định hữu hình

Nội dung	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	51.016.682.298	11.693.910.835	11.917.919.814	436.970.909	2.860.904.101	77.926.387.957
Tăng trong năm	181.780.259	37.727.273	-	145.499.000	-	365.006.532
Trong đó:						
Mua mới	-	37.727.273	-	145.499.000	-	183.226.273
Xây dựng mới	181.780.259	-	-	-	-	181.780.259
Số dư cuối năm	51.198.462.557	11.731.638.108	11.917.919.814	582.469.909	2.860.904.101	78.291.394.489
Giá trị hao mòn						
Số dư đầu năm	24.429.577.143	6.544.009.597	10.124.624.902	436.970.909	2.288.723.316	43.823.905.867
Tăng trong năm	2.055.208.398	742.935.017	332.763.516	23.141.637	286.090.416	3.440.138.984
Tăng do điều chỉnh lại chênh lệch khấu hao các năm trước	1.063.184.100	-	-	-	-	1.063.184.100
Số dư cuối năm	27.547.969.641	7.286.944.614	10.457.388.418	460.112.546	2.574.813.732	48.327.228.951
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	26.587.105.155	5.149.901.238	1.793.294.912	-	572.180.785	34.102.482.090
Số dư cuối năm	23.650.492.916	4.444.693.494	1.460.531.396	122.357.363	286.090.369	29.964.165.538

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị còn lại của số tài sản cố định hữu hình được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay Công ty nhận được là khoảng 19,5 tỷ đồng (31.12.2022: 20,1 tỷ đồng).
- Nguyên giá của số tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn đang được sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là khoảng 17,7 tỷ đồng (31.12.2022: 15,7 tỷ đồng).

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

12. Tài sản cố định vô hình

Nội dung	Phần mềm máy tính	Website	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	2.560.580.000	50.000.000	2.198.712.842	4.809.292.842
Số dư cuối năm	2.560.580.000	50.000.000	2.198.712.842	4.809.292.842
Giá trị hao mòn				
Số dư đầu năm	2.142.607.740	50.000.000	622.240.665	2.814.848.405
Tăng trong năm	190.524.158	-	43.974.252	234.498.410
Số dư cuối năm	2.333.131.898	50.000.000	666.214.917	3.049.346.815
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	417.972.260	-	1.576.472.177	1.994.444.437
Số dư cuối năm	227.448.102	-	1.532.497.925	1.759.946.027

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị còn lại của số tài sản cố định vô hình được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay Công ty nhận được là khoảng 1,495 tỷ đồng (31.12.2022: 1,539 tỷ đồng).
- Nguyên giá của số tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn đang được sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là khoảng 1,667 tỷ đồng (31.12.2022: 1,189 tỷ đồng).

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Nội dung	31.12.2023		31.12.2022	
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lào Cai (*)	30	3.126.131.763	(3.126.131.763)	(3.126.131.763)
		3.126.131.763	(3.126.131.763)	(3.126.131.763)

(*) Khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lào Cai để đầu tư dự án thủy điện Nậm Xây Nội 1 tại tỉnh Lào Cai với tổng vốn đầu tư khoảng 128,39 tỷ đồng. Tuy nhiên, do dự án nằm trong khu vực bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên nên bị yêu cầu tạm dừng thực hiện tại ngày 31/12/2023 Công ty đã trích lập 100% dự phòng tổn thất khoản đầu tư này. Theo thông tin trên trang thông tin điện tử của Tổng Cục thuế (gdt.gov.vn), công ty này không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (nhưng chưa thực hiện thủ tục đóng mã số thuế).

14. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Nội dung	31.12.2023		31.12.2022	
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Phát triển Nhân trí Việt Nam (*)	11	500.000.000	(500.000.000)	(500.000.000)
		500.000.000	(500.000.000)	(500.000.000)

(*) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Nhân trí Việt Nam tại thời điểm 31/12/2023 đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư 100%.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

15. Chi phí trả trước dài hạn

Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm/Phân bổ trong năm	Số dư cuối năm
Chi phí thuê xe đào tạo	16.666.664	10.292.000.000	(10.308.666.664)	-
Công cụ dụng cụ	402.342.318	48.800.000	(384.044.795)	67.097.523
Chi phí giám sát hành trình	1.748.657.437	-	(827.597.437)	921.060.000
	2.167.666.419	10.340.800.000	(11.520.308.896)	988.157.523

16. Phải trả người bán

Nội dung	31.12.2023	31.12.2022
Phải trả người bán ngắn hạn	565.853.451	1.203.491.394
Công ty TNHH Công nghệ Xây dựng Hoàng Minh	85.815.416	85.815.416
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Kiến trúc và Xây dựng Việt Nam	65.636.000	65.636.000
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Ecotek (Elcom)	44.365.600	900.921.600
Nguyễn Thị Tú	33.710.000	30.691.200
Nguyễn Thị Huệ	66.300.000	-
Trung tâm Sửa chữa ô tô Giáp Hà	240.000	31.895.000
Khác	269.786.435	88.532.178
	565.853.451	1.203.491.394

17. Người mua trả tiền trước

Nội dung	31.12.2023	31.12.2022
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.048.520.000	7.739.974.000
Trung tâm dạy nghề Ban CHQS tỉnh Hòa Bình	18.140.000	18.140.000
Học viên cá nhân	3.030.380.000	7.721.834.000
	3.048.520.000	7.739.974.000

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

18. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm/Đã nộp trong năm	Số dư cuối năm
Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ				
Thuế giá trị gia tăng đầu vào	971.804.304	158.429.520	(142.086.419)	988.147.405
	971.804.304	158.429.520	(142.086.419)	988.147.405
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	185.745.431	587.215.874	(503.397.830)	269.563.475
Thuế thu nhập cá nhân	(48.512.678)	104.851.799	(82.560.293)	(26.221.172)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.688.820)	-	-	(9.688.820)
Thuế môn bài	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Thuế sử dụng đất, tiền thuê đất	29.295.604	-	(29.295.604)	-
Các loại thuế khác	2.865.110	-	(2.865.110)	-
	159.704.647	696.067.673	(622.118.837)	233.653.483

18.1. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật hiện hành.

18.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất là mức 20%.

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Nội dung	2023	2022
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế	(8.961.918.705)	(580.573.812)
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận/(lỗ)	199.785.252	586.865.110
Các khoản điều chỉnh tăng	199.785.252	586.865.110
Các khoản phạt thuế và hành chính	16.369.930	2.865.110
Chi phí không hợp lý hợp lệ	39.415.322	500.000.000
Chi phí thù lao của thành viên HĐQT không tham gia điều hành	144.000.000	84.000.000
Lợi nhuận/(lỗ) điều chỉnh trước thuế	(8.762.133.453)	6.291.298
Lỗ năm trước chuyển sang	-	6.291.298
Thu nhập tính thuế năm hiện hành	(8.762.133.453)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả trong năm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả đầu năm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả cuối năm	-	-

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

b) Chuyển lỗ từ các năm trước

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Giá trị thực tế của khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển còn tùy thuộc vào kết quả kiểm tra và sự chấp thuận của cơ quan thuế. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, khoản lỗ lũy kế của Công ty có thể được bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai như sau:

Năm phát sinh	Tình trạng quyết toán	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31.12.2023	Số lỗ không được chuyển	Số lỗ chưa chuyển tại ngày 31.12.2023 (*)
2019	Chưa quyết toán	4.317.337.270	-	-	4.317.337.270
2020	Chưa quyết toán	5.475.006.161	-	-	5.475.006.161
2021	Chưa quyết toán	2.809.625.732	6.291.298	-	2.803.334.434
2023	Chưa quyết toán	8.762.133.453	-	-	8.762.133.453
		21.364.102.616	6.291.298	-	21.357.811.318

(*) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản lỗ này do Công ty thấy không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận trong tương lai mà từ đó Công ty có thể sử dụng được các lợi ích qua việc bù trừ với các khoản lỗ này.

18.3. Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

19. Chi phí phải trả

Nội dung	31.12.2023	31.12.2022
<i>Ngắn hạn</i>	<i>76.000.000</i>	<i>50.000.000</i>
Phí dịch vụ chuyên môn	76.000.000	50.000.000
	76.000.000	50.000.000

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

20. Các khoản phải trả, phải nộp khác

Nội dung	31.12.2023	31.12.2022
Ngắn hạn	41.999.723.597	37.536.629.743
Bảo hiểm xã hội	71.737.198	4.201.611
Kinh phí công đoàn	365.930.754	300.265.594
Các khoản phải trả phải nộp khác	41.562.055.645	37.232.162.538
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình (*)	32.239.468.581	28.099.662.749
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (**)	9.047.130.811	9.047.130.811
- Thủ lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	156.000.000	45.000.000
- Các khoản phải trả khác	119.456.253	40.368.978
	41.999.723.597	37.536.629.743

(*) Bao gồm các khoản lãi phải trả cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình, trong đó: Lãi quá hạn là khoảng 21,553 tỷ đồng; Lãi phạt trên lãi chậm trả khoảng 10,228 tỷ đồng và Lãi ân hạn chưa thu khoảng 458 triệu đồng.

(**) Là khoản vay từ nhiều năm trước của Ngân hàng TMCP nhà Hà Nội - Habubank. Tại ngày 18/8/2012, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội (Habubank) chính thức sáp nhập vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB). Habubank chính thức phá sản vào ngày 12/1/2023. Ngân hàng SHB đã khởi kiện ra Tòa án Nhân dân quận Thanh Xuân năm 2012. Tuy nhiên, ngày 17/1/2013, Tòa đã ban hành Quyết định số 03/2013/QĐST-DS về đình chỉ vụ án do SHB có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

21. Vay và nợ thuê tài chính

Nội dung	31.12.2023	31.12.2022
Vay ngắn hạn	18.754.600.720	16.769.383.341
Vay ngân hàng	18.754.600.720	16.769.383.341
Vay dài hạn	-	2.449.800.720
Vay ngân hàng	-	2.449.800.720
	18.754.600.720	19.219.184.061

21.1. Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

Nội dung	Kỳ hạn vay (tháng)	Thời hạn trả nợ	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo	Số dư 31.12.2023
Ngắn hạn					18.754.600.720
Vay ngân hàng					18.754.600.720
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam	12	31/12/2023	12,6	Quyền sử dụng đất	17.604.800.000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam	3	31/03/2024	8,4	Quyền sử dụng đất	1.149.800.720
					18.754.600.720

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

22. Vốn chủ sở hữu

22.1. Tình hình biến động nguồn vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn có phần	Quỹ đầu tư phát triển	Vốn khác của chủ sở hữu	Lỗi lũy kế	Tổng cộng
Số dư 31.12.2021	56.250.000.000	8.922.401.000	204.421.894	77.282.591	(76.074.152.843)	(10.620.047.358)
Lỗi trong năm	-	-	-	-	(580.573.812)	(580.573.812)
Số dư 31.12.2022	56.250.000.000	8.922.401.000	204.421.894	77.282.591	(76.654.726.655)	(11.200.621.170)
Lỗi trong năm	-	-	-	-	(8.961.918.705)	(8.961.918.705)
Số dư 31.12.2023	56.250.000.000	8.922.401.000	204.421.894	77.282.591	(85.616.645.360)	(20.162.539.875)

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

22.2. Tình hình biến động vốn cổ phần trong năm như sau

Nội dung	2023	2022
Vốn cổ phần đầu năm	56.250.000.000	56.250.000.000
Vốn cổ phần tăng trong năm	-	-
Bổ sung từ các quỹ	-	-
Điều chỉnh cho năm trước	-	-
Vốn cổ phần giảm trong năm	-	-
Vốn cổ phần cuối năm	56.250.000.000	56.250.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã tạm chia	-	-

22.3. Cổ phần

Nội dung	31.12.2023	31.12.2022
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	5.625.000	5.625.000
Số lượng cổ phần đã phát hành	5.625.000	5.625.000
<i>Cổ phần thường</i>	5.625.000	5.625.000
<i>Cổ phần ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phần mua lại	-	-
<i>Cổ phần thường</i>	-	-
<i>Cổ phần ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phần đang lưu hành	5.625.000	5.625.000
<i>Cổ phần thường</i>	5.625.000	5.625.000
<i>Cổ phần ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

23. Doanh thu

Nội dung	2023	2022
Doanh thu đào tạo lái xe	21.928.920.000	58.936.220.000
Doanh thu cho thuê cơ sở vật chất	2.411.002.509	4.352.543.568
Doanh thu cho thuê xe chíp	4.222.400.907	1.054.006.908
Doanh thu bán thành phẩm viên gỗ nén	-	1.998.834.100
Doanh thu cho thuê xe	-	240.000.000
	28.562.323.416	66.581.604.576

Trong đó:

Nội dung	2023	2022
Doanh thu đối với các bên khác	28.562.323.416	66.581.604.576
	28.562.323.416	66.581.604.576

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

24. Giá vốn hàng bán

Nội dung	2023	2022
Giá vốn của đào tạo lái xe	22.168.425.658	40.594.243.222
Giá vốn của cho thuê cơ sở vật chất	2.621.705.404	3.238.318.690
Giá vốn của dịch vụ cho thuê xe chip	2.158.623.094	2.227.942.741
Giá trị bán hàng	-	3.899.045.283
Giá vốn thuê xe	-	106.453.092
	26.948.754.156	50.066.003.028

25. Chi phí sản xuất theo yếu tố

Nội dung	2023	2022 (trình bày lại)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	8.181.664.135	26.405.637.687
Chi phí nhân công trực tiếp	3.831.193.899	8.097.107.700
Chi phí dụng cụ sản xuất	1.581.549.349	1.448.913.858
Chi phí khấu hao	1.793.642.317	3.654.096.438
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.393.604.456	16.953.240.680
Chi phí dự phòng	-	754.231.842
Chi phí khác	167.100.000	2.147.873.047
	26.948.754.156	59.461.101.252

26. Doanh thu hoạt động tài chính

Nội dung	2023	2022
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	17.143.701	19.434.091
Lãi từ hoạt động mua bán cổ phần của Công ty Cổ phần BVN Hòa Bình	3.550.000.000	-
	3.567.143.701	19.434.091

27. Chi phí tài chính

Nội dung	2023	2022
Chi phí lãi vay	4.652.159.038	4.408.006.349
Lỗ từ hoạt động mua bán cổ phần của Công ty Cổ phần BVN Hòa Bình	-	3.500.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	500.000.000
	4.652.159.038	8.408.006.349

28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Nội dung	2023	2022
Chi phí nhân viên quản lý	4.007.698.253	3.831.245.456
Chi phí đồ dùng văn phòng	444.529.413	514.255.324
Chi phí khấu hao	733.295.241	603.700.512
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
Chi phí dự phòng	-	754.231.842
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.243.157.736	1.207.318.125
Chi phí khác	680.199.318	1.806.282.960
	7.112.879.961	8.721.034.219

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

29. Thu nhập khác

Nội dung	2023	2022
Hoàn nhập chi phí hao mòn TSCĐ	113.339.888	-
Hoàn nhập chi phí trả trước	38.187.964	-
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	31.818.182
Thu nhập khác	201.382.239	3.045
	352.910.091	31.821.227

30. Chi phí khác

Nội dung	2023	2022
Chi phí phạt thuế, hành chính	16.369.934	2.865.110
Điều chỉnh tăng chi phí hao mòn TSCĐ của năm 2022	1.176.523.988	-
Điều chỉnh tăng chi phí trả trước	349.382.567	-
Khấu hao TSCĐ của xưởng sản xuất gỗ nên do đã ngừng hoạt động sản xuất	1.187.115.158	-
Phạt thanh lý hợp đồng cho thuê trước hạn	-	15.000.000
Khác	-	525.000
	2.729.391.647	18.390.110

31. Lãi cơ bản trên cổ phần

Nội dung	2023	2022
<i>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông phổ thông</i>		
- Lợi nhuận thuần trong kỳ	(8.961.918.705)	(580.573.812)
<i>Lợi nhuận thuần chia cho cổ đông phổ thông</i>	(8.961.918.705)	(580.573.812)
<i>Số lượng cổ phần phổ thông bình quân trong kỳ</i>	-	-
- Số lượng cổ phần đầu kỳ	-	-
- Số lượng cổ phần bình quân phát hành trong kỳ	5.625.000	5.625.000
- Số lượng cổ phần bình quân mua lại trong kỳ	-	-
<i>Số lượng cổ phần bình quân trong kỳ</i>	5.625.000	5.625.000
<i>Lãi cơ bản trên cổ phần</i>	(1.593)	(103)

32. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

32.1. Trong năm, các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị	
			2023	2022
Công ty Cổ phần BVN Hòa Bình	Công ty có cùng ban lãnh đạo	Cho vay	-	3.180.000.000
		Thu tiền cho vay	4.245.700.000	2.140.000.000

Công ty bán hàng cho các bên liên quan theo mức giá bán niêm yết thông thường. Công ty mua hàng từ các bên liên quan theo mức giá trên thị trường được chiết khấu tùy theo khối lượng hàng mua và mối quan hệ giữa các bên.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

32.2. Vào ngày kết thúc năm tài chính, số dư với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị	
			31.12.2023	31.12.2022
Phải thu khách hàng				
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lào Cai				
Cai	Công ty liên kết	Bán hàng	5.361.906.381	5.361.906.381
Công ty Cổ phần BVN Hòa Bình	Công ty có cùng ban lãnh đạo	Bán hàng	43.200.000	43.200.000
Đầu tư vào Công ty liên doanh và liên kết				
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lào Cai				
Cai	Công ty liên kết		3.126.131.763	3.126.131.763
Cho vay				
Công ty Cổ phần BVN Hòa Bình	Công ty có cùng ban lãnh đạo	Cho vay	-	4.245.700.000
Phải thu khác				
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lào Cai				
Cai	Công ty liên kết	Chi hộ	14.493.000	14.493.000

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm cuối năm không cần đảm bảo, (không) có lãi và sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc bù trừ công nợ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty.

32.3. Các giao dịch với các bên liên quan khác:

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc:

Nội dung	2023	2022
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	27.000.000
Các thành viên Hội đồng Quản trị khác	120.000.000	72.000.000
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	409.744.500	497.606.000
Giám đốc	635.280.000	616.737.000
Các thành viên quản lý khác	548.124.000	537.682.000
Trưởng Ban kiểm soát	-	18.000.000
Thủ lao Ban kiểm soát	36.000.000	18.000.000
Các thành viên quản lý khác	106.854.000	89.222.000
	1.856.002.500	1.876.247.000

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

33. Công cụ tài chính

33.1. Quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty cũng có các tài sản tài chính như tiền và tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty.

Rủi ro trọng yếu phát sinh từ các công cụ tài chính của Công ty là rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh toán.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí của rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

a) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá trị thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa, dịch vụ và rủi ro về giá khác. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro tài chính bao gồm các khoản vay và nợ, phải thu thương mại và các khoản phải thu khác, các khoản đặt cọc, phải trả người bán và phải trả khác.

i) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các nghĩa vụ nợ dài hạn có lãi suất thả nổi của Công ty.

ii) Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái. Rủi ro về thay đổi tỷ giá ngoại tệ của Công ty chủ yếu liên quan đến các hoạt động của Công ty như tiền gửi bằng ngoại tệ và các hoạt động kinh doanh hàng ngày khác. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về ngoại hối.

Rủi ro của những thay đổi tỷ giá ngoại tệ của công ty là trung bình.

iii) Rủi ro về giá hàng hóa, dịch vụ

Công ty không có rủi ro đáng kể về giá hàng hóa, dịch vụ. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, dịch vụ thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường. Công ty chưa sử dụng các công cụ tài chính phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, dịch vụ.

b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu thương mại) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng cũng như các khoản cho vay.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

i) Phải thu thương mại và phải thu khác

Công ty quản lý rủi ro tín dụng thông qua việc thường xuyên theo dõi các khoản phải thu/cho vay chưa thu được và tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu/cho vay còn tồn đọng tại ngày báo cáo.

ii) Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 3. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii) Công cụ tài chính khác

Ban Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu đã được lập dự phòng.

c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản trị rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở đã được chiết khấu như sau:

Ngày 31.12.2023	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Vay ngắn hạn	18.754.600.720	-	-	18.754.600.720
Phải trả người bán	565.853.451	-	-	565.853.451
Chi phí phải trả	76.000.000	-	-	76.000.000
Phải trả khác	41.999.723.597	-	-	41.999.723.597
	61.396.177.768	-	-	61.396.177.768

Ngày 31.12.2022	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Vay ngắn hạn	16.769.383.341	-	-	16.769.383.341
Vay dài hạn	-	2.449.800.720	-	2.449.800.720
Phải trả người bán	1.203.491.394	-	-	1.203.491.394
Chi phí phải trả	50.000.000	-	-	50.000.000
Phải trả khác	37.536.629.743	-	-	37.536.629.743
	55.559.504.478	2.449.800.720	-	58.009.305.198

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

33.2. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty như sau:

Tài sản tài chính	31.12.2023		31.12.2022	
	Nguyên giá	Dự phòng	Nguyên giá	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.354.813.607	-	4.384.654.883	-
Phải thu khách hàng	5.891.410.601	5.725.616.931	7.375.572.804	5.725.616.931
Phải thu về cho vay	-	-	4.245.700.000	-
Phải thu khác	11.544.015.542	1.845.815.213	8.496.209.671	1.845.815.213
	19.790.239.750	7.571.431.144	24.502.137.358	7.571.431.144

Nợ phải trả tài chính	31.12.2023	31.12.2022
Các khoản vay và nợ	18.754.600.720	19.219.184.061
Phải trả người bán	565.853.451	1.203.491.394
Chi phí phải trả	76.000.000	50.000.000
Phải trả khác	41.999.723.597	37.536.629.743
	61.396.177.768	58.009.305.198

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các chứng khoán và các công cụ nợ tài chính niêm yết được xác định theo giá thị trường tại ngày lập báo cáo.
- Giá trị hợp lý của các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các chứng khoán thì các khoản đầu tư tài chính này được trình bày bằng giá trị ghi sổ.
- Các khoản vay ngân hàng và các khoản nợ phải trả tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các khoản vay và các khoản nợ phải trả tài chính này thì được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

34. Khả năng hoạt động liên tục

Các báo cáo tài chính được lập với giả định là Công ty sẽ tiếp tục hoạt động theo khái niệm hoạt động liên tục. Tại ngày lập báo cáo, Công ty có khoản lỗ lũy kế là khoảng 85,6 tỷ đồng và Nợ phải trả của Công ty lớn hơn giá trị Tổng tài sản là khoảng 20,2 tỷ đồng. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty theo khái niệm hoạt động liên tục phụ thuộc vào việc hoạt động có lãi trong tương lai và sự hỗ trợ từ chủ sở hữu. Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do nào để ban lãnh đạo Công ty tin rằng chủ sở hữu sẽ không tiếp tục cung cấp các hỗ trợ cho Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

35. Phê chuẩn báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính này được phê chuẩn để phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2024.



DƯƠNG VĂN SƠN
Kế toán trưởng

Số: 02/TTr-VPC

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính công ty năm 2024 như sau:

1. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam;
2. Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá ASCO (ASCO);
2. Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên để thực kiểm toán trong năm tài chính 2024 của Công ty. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, HĐQT lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán khác trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước để tiến hành kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỜNG BAN
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG
VIỆT NAM
Q. CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

Nguyễn Thị Huyền Trang

Số: 03/TTr-VPC

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng Quản trị Công ty Báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông về Thù lao của Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Kiểm Soát (BKS) như sau:

1. Báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát năm 2023:

Tổng thù lao của HDQT, BKS năm 2023 là 180.000.000 đồng, cụ thể:

DVT: đồng

TT	Nội dung	Số thành viên	Thù lao			Ghi chú
			Số phải chi	Số đã chi	Số chưa chi	
1	Hội đồng quản trị	5	132.000.000	120.000.000	12.000.000	
2	Ban kiểm soát	3	48.000.000	36.000.000	12.000.000	
Tổng cộng		8	180.000.000	156.000.000	24.000.000	

Thù lao HDQT, BKS được chi trả trong hạn mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt.

2. Đề xuất thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát năm 2024:

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của HDQT, BKS năm 2024 cụ thể như sau:

- Chủ tịch HDQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HDQT: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 1.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG
VIỆT NAM
Đ. CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI
Nguyễn Văn Anh

Số: 05/TTr-VPC

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;

Căn cứ đơn xin từ nhiệm của Trưởng ban kiểm soát - Bà Nguyễn Thị Huyền Trang. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2026 như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm vị trí thành viên đồng thời là Trưởng ban kiểm soát - bà Nguyễn Thị Huyền Trang

2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

a. Số lượng bầu bổ sung: 01 thành viên

b. Nhiệm kỳ thành viên bổ sung BKS: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2026

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Anh

Số: 04/TTr-VPC

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển
Năng lượng Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;

Xét đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Dương Văn Sơn, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT-VPC về việc chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Dương Văn Sơn. Theo đó HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Dương Văn Sơn.

Theo quy định tại Điều lệ VPC, nhằm đảm bảo công tác quản trị của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của VPC và đảm bảo số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026 và Điều lệ của Công ty VPC, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT tiếp tục nhiệm kỳ 2024-2026, cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung tiếp tục nhiệm kỳ 2022-2026 : 01 thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG
VIỆT NAM

Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Anh

Số: 06/TTr-VPC

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc giới thiệu ứng viên bầu bổ sung

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển
Năng lượng Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, qua thẩm định hồ sơ Ứng viên, HĐQT thấy rằng các ứng viên có trình độ chuyên môn, hiểu biết, kinh nghiệm sâu trong các lĩnh vực quản lý, đáp ứng tốt nhu cầu công việc của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty trong thời gian tới và có đủ tiêu chuẩn giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định.

Để đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như sự ổn định trong hoạt động của Công ty, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ tiến hành bầu bổ sung một (01) thành viên HĐQT và một (01) thành viên Ban kiểm soát từ Danh sách ứng viên kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

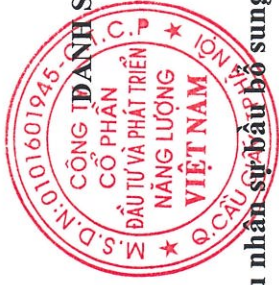
Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Anh



**SÁCH ỨNG CỬ VIÊN THÔNG QUA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2022-2026**

(Kèm theo Tờ trình số 06/TTr-VPC ngày 22 tháng 5 năm 2024)

I. Cơ cấu nhân sự bầu bổ sung:

+ Hội đồng quản trị: 01 thành viên

+ Ban kiểm soát: 01 thành viên

II. Danh sách ứng cử viên chi tiết:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn và điều kiện, quá trình công tác	Ghi chú
I	ỨNG CỬ VIÊN VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Nguyễn Thành Quang	02/01/1980	Cử nhân kinh tế	- Tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại luật hiện hành và quy chế bầu cử, ứng cử của công ty. - Quá trình công tác: + Từ năm 2006 -2010: Kiểm toán viên, chủ nhiệm kiểm toán Công ty Kiểm toán DTL + Từ 2010-2013: Phó Giám đốc tài chính Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Tài chính quốc tế + Từ T12/2013- T11/2014: Phó trưởng ban tài chính Công ty cổ phần tập đoàn T&T + Từ T12/2015-T11/2022: Phó chủ tịch HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Bảo hiểm hàng không + Từ T11/2022- T7/2023: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực điều hành Tổng công ty CP Bảo hiểm hàng không + Từ T7/2023-T4/2024: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm hàng không	

(Ký, đóng dấu)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn và điều kiện, quá trình công tác	Ghi chú
II	ỨNG CỬ VIÊN VÀO BAN KIỂM SOÁT				
1	Vương Quốc Huy	06/05/1985	Thạc sỹ hệ thống thông tin	<p>- Tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại luật hiện hành và quy chế bầu cử, ứng cử của công ty.</p> <p>- Quá trình công tác:</p> <p>+ Từ 2008-2009: Kỹ sư hệ thống Công ty cổ phần TPS Việt Nam</p> <p>+ Từ 2009-2010: Chuyên viên quản trị mạng Công ty TNHH chứng khoán Habubank</p> <p>+ Từ T01/2011- 10/2014: Chuyên viên quản trị mạng Công ty cổ phần chứng khoán SSI</p> <p>+ Từ T02/2015 - 04/2016: Kiến trúc sư hạ tầng CNTT Công ty CP tập đoàn Vingroup</p> <p>+ Từ T4/2016-04/2018: Trưởng phòng bảo mật và tuân thủ Công ty cổ phần VETC</p> <p>+ Từ T5/2018 - 04/2021: Trưởng phòng kiến trúc và Kế hoạch Công ty cổ phần tập đoàn mặt trời</p> <p>+ Từ T07/2021 - Nay: Trưởng bộ phận kiến trúc tích hợp Công ty cổ phần Chứng khoán VPS</p>	



Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH, ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông (**ĐHĐCD**) Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam (**Công ty**) tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (**HDQT**); Ban kiểm soát (**BKS**) nhiệm kỳ 2022-2026 theo các quy định sau:

1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1.1. Nguyên tắc:

- Bầu cử đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Bầu cử đảm bảo tuân thủ Điều lệ và phù hợp với Quy chế này;
- Bầu cử đảm bảo công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Bầu cử đảm bảo tính ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (tại thời điểm chốt danh sách ngày 24/4/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận và thông báo có mặt tại ĐHĐCD).

2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Số lượng: 01 thành viên

2.2. Điều kiện và tiêu chuẩn:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.
- Ưu tiên những thành viên làm việc và gắn bó lâu năm với Công ty, không kiêm nhiệm tại các tổ chức khác không thuộc Công ty và công ty con trực thuộc.

3. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

3.1. Số lượng: 01 thành viên.

3.2. Điều kiện và tiêu chuẩn:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;
- Tại thời điểm được bầu hoặc bổ nhiệm, không trực tiếp liên quan đến vụ việc đang bị cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh.
- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty.
- Thành viên BKS không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

4. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát. Việc đề cử ứng cử viên thực hiện như sau:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
 - Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT; BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị, ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, BKS. Việc Hội đồng quản trị; ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS theo quy định.

5. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu bổ sung vào HĐQT; BKS:

5.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT; BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử (đề cử) tham gia HĐQT; BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu);
- Bản sao có công chứng: CMND/CCCD/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

5.2. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các đơn đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

5.3. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm với điều kiện Ban tổ chức ĐHĐCĐ phải nhận được hồ sơ trước 17h ngày 21/5/2024.

- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

- Địa chỉ: Tầng 2 nhà D khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Điện thoại: 0243 562 6614

Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về Công ty sau thời hạn quy định trên sẽ không có giá trị.

6. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín;

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT; BKS;

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 hoặc một số ứng cử viên. Tuy nhiên chỉ được bầu cho tối đa số lượng 01 ứng cử viên TV HĐQT và 01 ứng cử viên TV BKS trên tổng số ứng cử viên được đề cử.

Ví dụ:

Cổ đông có 100 (CP) x 1 (TV HĐQT được bầu) = 100 phiếu bầu

Cổ đông có thể dồn hết 100 phiếu bầu cử trên cho (01) ứng cử viên hoặc có thể bầu với một số lượng phiếu bầu khác nhưng tối đa không quá 100 cổ phần.

7. Cách thức tiến hành bầu cử

7.1. Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử bổ sung thành viên BKS (“**Phiếu bầu cử**”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT và BKS. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát được đóng dấu tròn của Công ty.

7.2. Cách ghi phiếu bầu:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

7.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

a. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:

- Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu tròn của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;

- Bầu cho những ứng viên HĐQT và BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;

- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, sửa chữa. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.

b. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;

- Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;

- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;

- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;

- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

8. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

8.1. Ban Kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử bổ sung vào HĐQT và BKS.

b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- Tóm tắt quy định về bầu cử;

- Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
- Kiểm tra việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;

8.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu sẽ lập 01 hòm phiếu. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

9. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau, Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

10. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

11. Hiệu lực thi hành

Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Anh



ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM**

**PHIẾU BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2022-2026**

.....CỔ PHẦN

*Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên BKS =
Số cổ phần sở hữu x Số thành viên BKS*

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

BAN KIỂM SOÁT	
..... PHIẾU	
TỔNG PHIẾU BẦU BKS	



ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM**

**PHIẾU BẦU CỬ
BỔ SUNG TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2022-2026**

.....CỔ PHẦN

Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên HĐQT =

Số cổ phần sở hữu x Số thành viên HĐQT

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
..... PHIẾU	
TỔNG PHIẾU BẦU	

Số: 01/NQ-ĐHCD-VPC

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số: 01/BBĐHCD-VPC ngày 25/5/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Điều 2. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Điều 5. Thông qua việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Điều 6. Thông qua báo cáo chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 và phương án chi trả thù lao năm 2024.

Điều 7. Thông qua việc miễn nhiệm Ông Dương Văn Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026 và bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thành viên đồng thời là Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026 và bầu bổ sung thành viên BKS.

Điều 9. Thông qua ứng cử viên trúng cử bầu bổ sung vào thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2026.

9.1. Ứng cử viên trúng cử thành viên HĐQT:

Ông:.....

9.2. Ứng cử viên trúng cử thành viên BKS:

Ông:.....

Điều 10. Triển khai thực hiện Nghị quyết

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25/05/2024;

DỰ THẢO

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- CBTT;
- Lưu:VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Anh